

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DSST - HNGĐ.

Ngày: 24 - 7 - 2019.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 27/3/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST- DS ngày 06/6/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐHPT – DSST ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/3/2019 và bản tự khai ngày 3/5/2019 chị Vũ Thị D trình bày: Tôi (Vũ Thị D) và anh Trương Văn H tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 27/6/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh H tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp tính nhau không cùng

chung quan điểm sống, thiếu quan tâm và tin tưởng nhau anh H thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị D được gia đình can ngăn nhưng anh H không chịu sửa chữa nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Ngày 15/11/2014 chị D đã chuyển về nhà của bố, mẹ chị D ở thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị D xét thấy vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên chị Vũ Thị D làm đơn xin ly hôn anh Trương Văn H.

Về con chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị D khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Trương Ánh N, sinh ngày: 18/11/2011 hiện đang sống cùng chị Vũ Thị D. Sau khi ly hôn chị D có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh Trương Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị D khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Vũ Thị D đã nộp số tiền 300.000đồng nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Vũ Thị D tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị D còn anh Trương Văn H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 11/7/2019 chị Vũ Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi qua đường bưu điện vì hiện tại chị D ốm không thể có mặt để tham gia phiên tòa được chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Trương Văn H và nguyện vọng xin được nuôi đứa con chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị D xin ly hôn anh Trương Văn H hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều có mặt chị Vũ Thị D còn anh Trương Văn H vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã K xác minh tại địa phương thì anh Trương Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H hiện đang do công an xã K quản lý, hiện nay anh H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã phối hợp với UBND xã K đến tại nhà ông Trương Minh H là bố của anh Trương Văn H trú tại thôn K, xã K thì ông H cung cấp thông tin vừa qua gia đình được cán bộ UBND xã K giao trực tiếp giấy triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa cho anh Trương Văn H, nhưng gia đình không nhận giấy vì hiện nay anh H đang đi làm ăn ở các tỉnh phía Nam gia đình không biết địa chỉ. Gia đình đã điện báo cho anh H biết việc chị Vũ Thị D làm đơn xin ly hôn và có giấy

triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa gửi cho anh H về để giải quyết nhưng anh H trả lời là không về được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vợ chồng chị D và anh H đang ở chung cùng gia đình nên chưa có tài sản chung và nợ chung. Anh Trương Văn H đi làm ăn không cho chị D và gia đình biết địa chỉ cụ thể gia đình đã điện và báo cho anh H biết chị D làm đơn xin ly hôn yêu cầu anh H về để giải quyết nhưng anh H không về, chứng tỏ anh H cố tình giấu địa chỉ và không hợp tác với Tòa án để giải quyết việc chị D làm đơn xin ly hôn. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh H tại trụ sở UBND xã K nhưng anh H vẫn không về nên phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử lần thứ hai anh H vẫn tiếp tục vắng mặt còn chị D có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì chị đang ốm. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Trương Văn H và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Vũ Thị D là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Trương Văn H tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị D nhiều lần, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không tin tưởng nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, chị D phải bỏ về quê vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị D làm đơn xin ly hôn anh H. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vũ Thị D và anh Trương Văn H thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Vũ Thị D xin được ly hôn anh Trương Văn H là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Vũ Thị D được ly hôn anh Trương Văn H.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị D khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Trương Ánh N, sinh ngày: 18/11/2011 hiện đang học lớp 2 tại trường tiểu học xã H, huyện Q, tỉnh Ninh Bình nguyện vọng của con Trương Ánh N sau khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ, nguyện vọng của chị D sau khi ly hôn cũng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị D cũng như của con Trương Ánh N là hoàn toàn chính đáng vì từ khi ly hôn vợ chồng ly thân con Trương Ánh N ở cùng chị D, mặt khác hiện anh H không có mặt tại địa phương nên giao con cho chị D chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp vì vậy áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trương Ánh N, sinh ngày: 18/11/2011 cho chị Vũ Thị D chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn trưởng thành.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Trương Văn H phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào quy định của pháp luật, mặt khác trách nhiệm và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn giữa người không trực tiếp nuôi con và người trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền để hỗ trợ cho người trực tiếp nuôi con nên áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Trương Văn H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền cho chị Vũ Thị D để nuôi con Trương Ánh N mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian tính từ tháng 8/2019 cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trương Văn H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con .

[5] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Vũ Thị D khai vợ chồng chưa có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị D đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003768 ngày 27/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Văn H phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Vũ Thị D đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Trương Văn H được Tòa án triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã K và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện tại bản thân chị ốm không thể tham gia phiên tòa được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Trương Văn H và chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Vũ Thị D.

Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử theo hướng chị Vũ Thị D được ly hôn anh Trương Văn H. Về con chung của vợ chồng đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trương Ánh N, sinh ngày: 18/11/2011 cho chị Vũ Thị D chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trương Văn H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Trương Ánh N theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem

xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị D đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Văn H phải chịu 300.000đồng. Hội đồng xét xử thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị D đối với anh Trương Văn H.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt anh Trương Văn H và chị Vũ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Vũ Thị D được ly hôn anh Trương Văn H.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Trương Ánh N, sinh ngày: 18/11/2011 cho chị Vũ Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trương Văn H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng cho chị Vũ Thị D để nuôi con Trương Ánh N mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8 năm 2019. Chị Vũ Thị D không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trương Văn H, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Trương Văn H có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có chị Vũ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Vũ Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003717 ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Vũ Thị D đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trương Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã K huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã Ký

Trần Thanh Dân